

Số: /KH-UBND

Vĩnh Trụ, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Trụ năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026. UBND xã Vĩnh Trụ xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

#### 1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 các cấp theo hướng thực chất, hiệu quả; bảo đảm việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và

xác thực điện tử được triển khai đồng bộ, thống nhất, phục vụ thiết thực chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; tập trung rà soát, nhận diện chính xác và kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc theo từng lĩnh vực, từng cấp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 năm 2026 đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ cải cách hành chính công và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương, hướng tới một nền hành chính phục vụ dựa trên dữ liệu và ra quyết định thời gian thực**

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển quốc gia để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cung cấp, xác nhận thông tin được bãi bỏ thủ tục và tích hợp thông tin, giấy tờ cần xác nhận, cung cấp trên VNeID khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cần công dân xác nhận, yêu cầu được cắt giảm thời gian xử lý không quá 5 phút và cắt giảm hoàn toàn cán bộ xử lý khi toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID.

- Hoàn thành hệ thống kết nối với VNeID, hệ thống điều phối dữ liệu, từ điển dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thủ tục hành chính của các bộ, ngành để giám sát, cắt giảm tự động.

- 100% cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được khởi tạo thư điện tử để nhận thông báo từ các cơ quan Nhà nước và phản ánh kiến nghị đối với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- 70% cá nhân, doanh nghiệp hài lòng với việc sử dụng các dịch vụ công, thủ tục hành chính trên ứng dụng VNeID.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến phổ biến khác được cung cấp ở mức độ toàn trình.

- 80% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình phổ biến sử dụng dữ liệu số hóa (tự động điền, kiểm tra, không yêu cầu người dân nộp lại).

- Tối thiểu 60% người dân và doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý hoàn toàn trực tuyến (trừ số ít thủ tục đặc thù phải tương tác trực tiếp).
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công đạt 95%.
- 100% kết quả TTHC của cá nhân đều được số hóa và kết nối với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.
- 100% ban, ngành sử dụng thống nhất tài khoản VNeID làm phương thức đăng nhập cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% kết quả giải quyết TTHC được trả cho người dân dưới dạng điện tử và lưu trữ trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (có gắn số định danh cá nhân) phục vụ tái sử dụng.
- Người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập thông tin một lần duy nhất khi sử dụng dịch vụ công.
- 100% lãnh đạo các ban, ngành sử dụng dữ liệu dân cư đã xác thực trong công tác chỉ đạo, điều hành.
- 90% hồ sơ công việc về quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường số (trừ hồ sơ mật).
- Cắt giảm tối thiểu 40% giấy tờ công dân trong các thủ tục liên quan đến dữ liệu dân cư so với năm 2025.

## **2.2. Thúc đẩy mạnh mẽ các ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội**

- Tài khoản định danh, căn cước công dân là chìa khóa truy cập của công dân trên môi trường số, ứng dụng VNeID là không gian số quốc gia.
- Kinh tế số chiếm khoảng 15% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.
- Giao dịch không dùng tiền mặt gấp tối thiểu 10 lần so với tổng GRDP.
- người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản.
- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử phải được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch.
- 100% khách hàng có thể định danh, xác thực bằng giải pháp số khi sử dụng dịch vụ tài chính.
- Tất cả nhà mạng di động chỉ sử dụng thông tin thuê bao đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% bệnh viện, trường học chấp nhận thanh toán số; thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên.

- Đạt 100% phủ sóng địa chỉ số toàn quốc, hỗ trợ dịch vụ công và kinh tế số; Gắn biển địa chỉ số cho 100% công trình công cộng và hộ dân đô thị;

- 80% giao dịch thương mại điện tử và logistics sử dụng dữ liệu địa điểm; Tích hợp vào 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã triển khai.

- 90% người dân từ 15 tuổi có tài khoản thanh toán và 80% giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử.

### **2.3. Tiếp tục phổ cập định danh điện tử và kiến tạo công dân số bền vững trong toàn xã hội**

- Phát triển hệ thống định danh điện tử VNeID trở thành ứng dụng định danh quốc gia, đảm bảo mỗi công dân có một danh tính số duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ.

- Phân đầu 100% công dân được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử.

- Phân đầu tối thiểu 70% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- 100% dân số có danh tính điện tử.

- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản định danh mức độ 2; tuyên truyền, hướng dẫn cấp tài khoản cho người nước ngoài.

- $\geq 70\%$  tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên.

- 100% người có điện thoại thông minh cài ứng dụng VNeID.

- 100% cán bộ cơ quan nhà nước, 100% sinh viên đại học và 50% người lao động được tập huấn kỹ năng số cơ bản.

- 100% công dân đã có tài khoản định danh điện tử được cấp chữ ký số trên ứng dụng VNeID khi có nhu cầu.

- 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang tốc độ cao.

- Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn mạng được đưa vào 100% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để

phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

#### **2.4. Tiếp tục mở rộng hạ tầng số và làm giàu hệ sinh thái dữ liệu dân cư để phục vụ đa mục tiêu trong chuyển đổi số**

- Hoàn thành hệ thống số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.

- Tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu được thu thập, tạo lập qua nền tảng số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy.

#### **2.5. Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**

- 50% công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội.

- 100% vụ án hình sự có thể tra cứu thông tin đối tượng qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% các vụ việc phạm tội, vi phạm hành chính đều hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **2.6. Nhóm chỉ tiêu nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo theo mô hình 3 nhà**

- Các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức đăng ký triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử.

- Tối thiểu 50% nhà trường đăng ký triển khai các giải pháp công nghệ mới gửi về các bộ, ngành được phê duyệt triển khai, cấp kinh phí đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro.

### **3. Yêu cầu**

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; triển khai đầy đủ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ của Đề án 06 theo Kế hoạch năm 2026.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là vai trò người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Nhiệm vụ chung**

**a)** Khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử với hệ thống định danh điện tử để công dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát, làm chủ việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên VNeID.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể.

- Hoàn thành: Tháng 12/2026.

- Kết quả, sản phẩm: Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử và VNeID được hoàn thiện; công dân, doanh nghiệp có khả năng theo dõi, giám sát và quản lý việc khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân.

**b)** Tuyên truyền, hướng dẫn công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, thôn.

- Hoàn thành: 31/12/2026.

- Kết quả, sản phẩm: Số lượng công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID.

**c)** Đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên VNeID.

- Cơ quan chủ trì: Các ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND & UBND xã, Công an xã.

- Hoàn thành: Năm 2026.

- Kết quả, sản phẩm: Dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công của các sở, ban, ngành được kết nối, đồng bộ, hiển thị đầy đủ, kịp thời trên ứng dụng VNeID, phục vụ tra cứu, sử dụng thống nhất.

**d)** Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Kết quả, sản phẩm: Bảo đảm trang thiết bị, điều kiện cần thiết phục vụ phát

triển kỹ năng số; nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân; các chính sách hỗ trợ được tuyên truyền rộng rãi, góp phần tăng tỷ lệ tiếp cận và sử dụng dịch vụ số, nhất là đối tượng yếu thế.

**d)** Tiếp tục đẩy mạnh công tác số hóa, làm sạch dữ liệu phục vụ kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Các ngành, đoàn thể, thôn.

- Hoàn thành: Năm 2026.

- Kết quả, sản phẩm: Dữ liệu các lĩnh vực được số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

**e)** Thực hiện đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Kết quả, sản phẩm: Hệ thống thông tin, dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số được bảo đảm liên thông, đồng bộ; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin; không để xảy ra lộ lọt dữ liệu.

**f)** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công.

- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Kết quả, sản phẩm: Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, thường xuyên; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân; tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

**g)** Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước); vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị mình trình Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: Dự toán kinh phí được lập, tổng hợp và phê duyệt; kinh phí được bố trí, cấp phát bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch.

**h) Số hóa và kết nối kết quả thủ tục hành chính của cá nhân với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.**

- Cơ quan chủ trì: Công an xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, thôn
- Hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Kết quả, sản phẩm: 100% kết quả thủ tục hành chính của cá nhân đều được số hóa và kết nối với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ Công tác Đề án 06 xã căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm đạt hiệu quả và tiến độ các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2026.**

**2. Các ban, ngành, đoàn thể thực hiện báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 định kỳ hằng tháng (chậm nhất vào ngày 14 hằng tháng), hằng quý (chậm nhất vào ngày 14 của tháng cuối cùng trong quý) và hằng năm (chậm nhất vào ngày 14 tháng 12 năm 2026) để tổng hợp, báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ và Ủy ban nhân dân xã theo quy định.**

**3. Giao Công an xã chủ trì, Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện và tổng hợp những khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 xã theo quy định.**

Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- BCD ĐA06 tỉnh;
- Tổ công tác triển khai ĐA06;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Ngọc**

